

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HS-ST

Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Ân

Bà Thạch Thị Hai

Bà Trần Thị Đẹp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tấn Lập – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn H, sinh năm 1989 tại tỉnh V; nơi thường trú: ấp Ph, xã Ph, huyện Trà Ôn, tỉnh V; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2019 đến nay, có mặt.

2. Võ Tấn L, sinh năm 1988 tại tỉnh T; nơi thường trú: ấp X, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Nh; bị cáo có vợ là Hồ Thị Cẩm T; có 02 người con, người con lớn sinh năm 2009, người con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hư ở án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 184/2007/HSPT, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: ấp G, xã TH, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học

vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị Kim A; bị cáo có vợ là Lê Thị Th; có 02 người con, người con lớn sinh năm 2003, người con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 20/2019/HS-PT, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hải H1, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: ấp Chợ, xã TH, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tr và bà Nguyễn Thị Phượng L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Diễm Tr; có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến nay, có mặt.

5. Phạm Văn Ch, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: tổ 7, ấp Ph, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm V và bà L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến nay, có mặt.

6. Nguyễn Minh D, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: ấp B, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kh; bị cáo có vợ là Huỳnh Lê Kim C; có 02 người con, người con lớn sinh năm 2008, người con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn Minh D: Luật sư Trần Văn Nam – Văn phòng Luật sư Bình Triệu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: số 64/16, khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải H1 và Nguyễn Văn Ch: Luật sư Lê Trọng Cường – Văn phòng Luật sư Cường & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn L và Nguyễn Văn Th: Luật sư D Minh Ngọc – Văn phòng Luật sư D Minh Ngọc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: số 49/2, khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại: Ông Lê Minh H2, sinh 1995; địa chỉ thường trú: ấp C, xã TA, huyện D, đã chết.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Minh H2:

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; (mẹ ông H2), có mặt.
2. Bà Nguyễn Hương L, sinh năm 1994; (vợ ông H2), có mặt.

Cùng địa chỉ thường trú: ấp C, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Minh H3, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: ấp C, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.
2. Ông Hồ Văn R, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: ấp C, xã TA, huyện D, có mặt.
3. Ông Lê Thế D, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: ấp X, xã TA, huyện D, có mặt.
4. Bà Nguyễn Thị Diễm TR, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: ấp C, xã TA, huyện D, có mặt.
5. Bà Tăng Thị Cẩm H3, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: phường Th, quận Th, thành phố Cần Thơ, có yêu cầu vắng mặt.
6. Bà Huỳnh Lê Kim Ch, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: ấp B, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Minh H3, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú (HKTT) ở ấp C, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương và Võ Tấn L, sinh năm 1988, HKTT ở ấp T, xã H, huyện T, tỉnh T có mâu thuẫn với nhau về việc vào năm 2016, ông H3 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án tai nạn giao thông dẫn đến cha vợ của L là ông Trần Văn E, sinh năm 1958, HKTT ở ấp X, xã TA, huyện D tử vong. L cho rằng việc làm chứng của ông H3 gây bất L phía gia đình vợ của L. Đến ngày 21/5/2019, ông H3 và vợ L là bà Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1985 (cùng HKTT với ông E) xảy ra mâu thuẫn về việc cạnh tranh mua bán mỹ phẩm trên Facebook nên ngày 23/5/2019, L gọi điện thoại hẹn gặp ông H3 tại cổng chào ấp C, xã TA, huyện D, Bình Dương để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2019, Võ Tấn L, Nguyễn Minh D, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và ông Hồ Văn R, sinh năm 1979, HKTT ở ấp C, xã TA, huyện D; ông Lê Thế D, sinh năm 1986, HKTT ở ấp X, xã TA, huyện D; vợ H1 là bà Nguyễn Thị Diễm TR, sinh năm 1994, HKTT ở ấp C, xã TA, huyện D; bạn gái Ch là bà Tăng Thị Cẩm H3, sinh năm 2000, HKTT ở phường T, quận T, thành phố Cần Thơ và vợ D là bà Huỳnh Lê Kim Ch, sinh năm 1990 tổ chức ăn, uống bia tại quán ăn của vợ chồng D ở ấp B, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương (L, D, H, Th, H1, Ch, R và Diễm là bạn với nhau). Trong lúc ăn uống thì L vào khu vực bếp nhà D lấy một rửa dài khoảng 90cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu

đen và nói cho cả nhóm biết là đi gặp H3 giải quyết mâu thuẫn (L không nói rõ mâu thuẫn gì và cũng không ai hỏi L về nội dung mâu thuẫn). Khi L vừa đi thì ông Lê Thanh H, sinh năm 1983, HKTT ở ấp Ch, xã TH, huyện D, tỉnh Bình Dương (ông Hùng quen với D và ông H3) gọi điện rồi đến quán gặp D để nhờ D đứng ra giải hòa cho ông H3 và L thì D đồng ý. Sau đó, D gọi điện kêu L quay lại quán, khi L quay lại quán thì L để rửa trên kết bia gần bàn ăn uống của cả nhóm. Khoảng 10 phút sau thì ông H3 cùng với em ruột là ông Lê Minh H2, sinh năm 1995, HKTT ở xã TA, huyện D và bạn của H2 là ông Lê Quốc H, sinh năm 1993 và ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1996, cùng HKTT ở khu phố 6, thị trấn D, huyện D đi trên 02 xe mô tô đến quán của D và ngồi uống bia chung với nhóm của L để nói chuyện giải hòa (ông H và ông Tuấn A khai: việc đến quán của D là do ông H2 rủ đến để ăn uống cùng bạn của ông H2, ngoài ra, ông H2 không nói gì thêm cho Hòa và ông Tuấn Anh về mâu thuẫn của ông H3). Lúc này, L và ông H3 kể lại cho D và cả nhóm nghe việc mâu thuẫn là do H3 có ra làm chứng trong vụ tai nạn giao thông mà theo L là không có L cho gia đình vợ của L. Được ông H và D làm trung gian hòa giải thì L đồng ý bỏ qua mâu thuẫn nhưng L yêu cầu ông H3 phải đến nhà xin lỗi mẹ vợ của L thì ông H3 đồng ý. Tuy nhiên, lúc này ông H2 bất ngờ phản ứng: “Hẹn gặp rồi thì chơi luôn đi” nên L bức tức và đứng dậy thách thức: “Giờ mày muốn chơi phải không”, sau đó, L, Ch, H, Th, H1 và D đứng dậy xô sát với ông H2 và ông H3. Ch nhìn thấy ông H2 đưa tay vào túi áo, Ch nghĩ ông H2 sẽ lấy hung khí đánh trả nên Ch liền chạy đến khu vực để kết bia, lấy rửa mà L để trước đó xông vào cầm rửa giơ lên cao chém H2 thì bạn gái của Ch là bà H3 cùng vợ của D là bà Ch ôm ngăn lại nên Ch không chém được ông H2, đồng thời, L cũng chạy đến giật rửa trên tay Ch vì sợ Ch dùng rửa chém chết ông H2 nhưng Ch cương quyết không đưa rửa cho L mà đòi dùng rửa chém ông H2. Tuy nhiên, qua giảng co thì L đã giật được rửa trên tay Ch vút xuống đất (do Ch bị bà H3 và bà Ch ôm lại nên không tiếp tục đánh H2 được nữa). Lúc này, Th xông vào dùng tay đánh ông H2 nên ông H2 đánh lại thì L và H1 cùng Th xông vào dùng tay đánh ông H2. Thấy vậy, D chạy vào phòng ngủ nhà D lấy 05 mã tấu ra ném ra ở khu vực trước nhà và hô hào: “Tụi bay thích chơi thì chơi đi”. Sau đó, Th, L và H1 tiếp tục xông vào dùng tay chân đánh ông H2, ông H2 lùi ra khu vực đường đất trước nhà D và trong lúc ông H2 bị Th, H1 và L đánh thì H1 bị ông H2 dùng dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, lưỡi dao dài 2,5cm cong thành hình cái móc đâm nhiều nhát trúng vùng đầu, mặt và cổ tay trái làm H1 bị chảy nhiều máu. Ngay sau đó, H chạy vào khu vực quầy bán nước lấy 01 dao Thái Lan chạy ra đâm 03 nhát trúng vào vùng bụng, ngực của ông H2 nên ông H2 bỏ chạy về phía khu vực vườn chuối bên hông trái nhà D (việc H dùng dao đâm ông H2 thì Th, H1 và L không nhìn thấy vì trời tối và sự việc đánh nhau đang hỗn loạn, vườn chuối cách vị trí đánh nhau ban đầu là 09 m). Lúc H dùng dao đâm H2 thì Th nhặt một đoạn kim loại hình hộp, kích thước (32x3x6)cm ở gần đó và cùng với L, H và H1 tiếp tục đuổi đánh ông H2 nhưng khi ông H2 bỏ chạy được một đoạn thì gục xuống ở khu vực vườn chuối; Th, H1, H và L nhìn H2 bất tỉnh nên không đánh nữa mà quay trở lại nhà D, H nói cho D biết là vừa dùng dao đâm ông H2. Trong lúc Th, L, H1 và H đánh ông H2, ông H3 chạy đến can ngăn thì bị một đối tượng dùng vật sắc nhọn đâm 01 nhát trúng vào

cánh tay trái gây thương tích (không rõ người gây thương tích cho ông H3). Sau khi đâm ông H2 xong, H ném dao Thái lan gây án tại khu đất trống phía sau nhà của D rồi D đưa cho H 05 mã tấu (dao tự chế) đem ra vườn cao su phía sau quán của D cất giấu. Còn ông H2 được ông H3 đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện D nhưng do vết thương quá nặng, ông H2 đã tử vong. Riêng bạn ông H3, ông H2 là ông Hùng, ông Hòa và ông Tuấn Anh không tham gia đánh nhau mà bỏ chạy khi thấy ông H2, ông H3 bị nhóm của H đánh; còn ông R và ông Diện là bạn của D cũng bỏ chạy khi thấy nhóm H đánh ông H3, ông H2.

Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, ông R đến Công an xã TA, huyện D trình báo vụ việc. Tiếp nhận tin báo, Công an xã TA đến hiện trường ghi nhận vụ việc ban đầu, bảo vệ hiện trường đồng thời báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đến tiếp tục xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:

01 thanh kim loại kích thước (80x3x3)cm; 01 chiếc bao tay bên phải màu đen; 01 chiếc áo bị cháy nhiệt hóa; 01 đôi dép hiệu PUMA màu đỏ; 01 đôi dép hiệu Tiến Đạt màu nâu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng; 01 thanh kim loại kích thước (32x3x6)cm; 01 đôi dép hiệu Adidas màu xám; 01 dây chuyền bằng dây dù màu đen có mặt đá hình phật màu xanh; 01 chuỗi hạt đeo tay bằng đá; 01 dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, lưỡi dao dài 2,5cm cong thành hình cái móc; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đỉnh mũ có vết rách; 01 dao và một mảnh ốp cán dao bằng nhựa màu đen;

01 dao tự chế dài 89cm cán bằng gỗ tròn dài 46cm lưỡi bằng kim loại màu đen dài 43cm; 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 64cm cán dao dài 21cm lưỡi dao dài 43cm; 01 dao tự chế dài 72cm mũi nhọn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50cm cán dao được quấn dây dù dài 22cm; 01 dao dài 51cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 37cm trên lưỡi dao có hình đầu trâu với dòng chữ OXHEAD cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm và một rựa có lưỡi bằng sắt dài 25cm, cán bằng gỗ dài 60cm.

Riêng dao Thái Lan mà H dùng làm hung khí gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tổ chức truy tìm xung quanh nhà D nhưng không tìm thấy.

* Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 379/GDPY ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Minh H2, kết luận:

1. Khám ngoài:

- Đầu – mặt – cổ:

+ Vùng trán có 01 vết rách da từ chân tóc trán xuống đầu trong mày phải, kích thước (7x0,6)cm, cách đầu trong đuôi mày là 01cm;

- Thân:

+ Vùng ngực, bụng có 03 vết thủng da cơ sắc gọn; vết 01 cách vai trái lên 7,5cm, cách xương ức 01cm, có 01 vết rách da, cơ hình bán nguyệt kích thước (2x0,4)cm, hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong.

+ Vết 02 cách vết 01 xuống 16cm, cách gai cật trái 17cm, cách rốn 04cm, có vết rách da cơ hình bán nguyệt kích thước (5,5x0,2)cm, hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong.

+ Vết 03 cách vết 02 là 16cm, cách gai chậu 10cm, qua đường nách giữa 1/3 dưới có 01 vết rách da hình bán nguyệt kích thước (3,2x1,3)cm hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong.

+ Vết xước da cơ 1/3 trên đường nách giữa kích thước (3x0,2)cm; vùng vai ngực phải xây sát da bầm tụ máu kích thước (24x8,5)cm; vùng vai trái xuống lưng trái xây sát da bầm tụ máu diện rộng kích thước (35x10)cm; vùng gai chậu trái có vết xây sát da kích thước (3x1)cm.

2. Khám trong:

- Đầu:

+ Bầm tụ máu dưới da và trong cơ vùng giữa trán kích thước (8x5)cm;

+ Xương hộp sọ còn nguyên vẹn; không tụ máu ngoài màng cứng; không xuất huyết màng não; diện cắt não, nhu mô não không dập rách, không xuất huyết.

- Ngực – Bụng:

+ Vết 01 bầm tụ máu vùng ngực trái kích thước (4x6)cm, đứt sụn sườn số 06, 07 kích thước (3x0,2)cm, thủng vào trong lồng ngực, tụ máu trước bao tim kích thước (13x8)cm, rách bao tim kích thước (4x0,5)cm, thấu vào thất phải kích thước (1,1x0,2)cm;

+ Vết 02 xuyên từ bụng lên gan, thủng gan kích thước (4x0,5)cm, sâu 1,5cm, không tổn thương ruột trong ổ bụng.

+ Vết 03 từ 1/3 dưới đường nách giữa xuyên lên trên làm thủng cơ hoành kích thước (03x01)cm, không tổn thương tạng trong ổ bụng và trong lồng ngực trái. Tụ máu sau xương ức, kích thước (15x08)cm; tụ máu sau cơ thành bụng bên đường nách kích thước (07x05)cm; rách cơ thành bụng bên trong kích thước (6,5x03)cm; máu không đông trong khoang ngực trái khoảng 500ml; máu không đông trong bao tim khoảng 300ml; máu không đông ổ bụng khoảng 1000ml.

3. Phân kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Thủng tim vùng thất phải, thủng gan;

+ Máu không đông trong khoang ngực trái khoảng 500ml;

+ Máu không đông trong bao tim khoảng 300ml;

+ Máu không đông ổ bụng khoảng 1000ml;

Cơ chế hình thành vết thương:

+ Nạn nhân xây sát, rách da vùng đầu là do tác động với vật cứng có cạnh gây ra (như gỗ có cạnh, sắt có cạnh...);

+ Nạn nhân bị 03 vết thủng da, cơ vùng ngực, bụng, trong đó vết (01) gây thủng tim và vết (02) gây thủng gan mất nhiều máu dẫn đến chết. 03 vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm.

Đặc điểm hung khí: 03 vết thương trên người nạn nhân được tạo ra do vật sắc nhọn, có bản mỏng (như dao...).

Nguyên nhân tử vong: do tác động ngoại lực của vật sắc, nhọn vào vùng ngực, bụng gây ra đa chấn thương, thủng tim, gan, chảy mất máu không hồi phục dẫn đến tử vong.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 331 ngày 01/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của ông Lê Minh H3:

Vết thương 1/3 trên cánh tay trái kích thước (7,3x0,4)cm, sọc lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20 ngày 12/6/2014 của Bộ y tế).

* Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 333 ngày 06/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của Nguyễn Hải H1:

Vết thương đỉnh – chẩm trái kích thước (6x0,2)cm; vết thương lóc da thái D trái kích thước (14x0,3)cm, sọc lành;

Vết thương vành tai trái kích thước (1,5x0,1)cm, sọc lành;

Vết thương mặt trước trong cổ tay trái kích thước (10,5x2)cm, đứt gân gấp cổ tay trụ, đã khâu;

Vết thương mu bàn tay trái kích thước (4x0,3)cm, sọc lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20 ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế).

Quá trình điều tra, ông Lê Minh H3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho ông H3 nên ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 07 ngày 20/3/2020 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được người gây thương tích cho ông H3 là ai; thời hạn điều tra vụ án về tội Giết người đã hết nên ngày 13/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương Quyết định tách vụ án hình sự số 12, tách vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với bị hại Lê Minh H3 đồng thời ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 21 ngày 13/5/2020 về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 134 của Bộ luật

hình sự; khi nào xác định được người gây thương tích cho ông H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Đối với thương tích của Nguyễn Hải H1, quá trình điều tra, xác định người gây thương tích cho H1 là ông Lê Minh H2. Tuy nhiên, ông H2 đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không khởi tố.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại bà Nguyễn Thị L1 (mẹ của bị hại H2) yêu cầu H, L, Th, H1, D và Ch bồi thường chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho bà L1 số tiền 285.000.000 (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS.P2 ngày 15/7/2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H, Võ Tấn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Văn H, Võ Tấn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn H với mức án từ 18 năm đến 19 năm tù.

Bị cáo Võ Tấn L với mức án từ 17 năm đến 18 năm tù.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1 với mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.

Các bị cáo Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D với mức án từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn Minh D:

Đối với bị cáo H: bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, tại phiên tòa có đôi lúc bị cáo không H2 ý khai báo vòng vo nhưng bị cáo cũng đã thừa nhận, vì vậy, thống nhất nội dung luận tội đối với bị cáo. Đề nghị xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn, ăn năn và đã ra đầu thú sau khi phạm tội.

Đối với bị cáo D: cáo trạng truy tố bị cáo đồng phạm giết người là nặng vì bị cáo D dù có lời nói và hành vi ném mã tấu ra nhưng hành vi của bị cáo không phải là hành vi phạm tội giết người, dù có hay không hành động của D thì các bị cáo khác cũng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về mặt giúp sức, bị cáo D có giúp sức về công cụ, vật chất và tinh thần hay không? Viện Kiểm sát kết luận D giúp sức về tội giết người là suy đoán chứ không khách quan. Kết luận điều tra cũng khẳng định việc vứt bao mã tấu là ở trong nhà, không phải ở ngoài. Không ai sử dụng hung khí do D đem ra để đánh nhau cả. Khi D đem bao mã tấu ném ra thì các bị cáo khác đã ra ngoài đường đánh nhau. Vì vậy, việc kết luận bị cáo

D đồng phạm giết người là khiên cưỡng. Bên cạnh đó, trong bối cảnh đánh nhau hỗn loạn, các bị cáo cũng khẳng định không nghe D nói gì cả, vì vậy, việc kết luận lời nói của D gây kích động các bị cáo khác là không phù hợp. Từ những phân tích trên, hành vi của D không giúp sức về tinh thần cũng như vật chất, không thể cấu thành tội giết người với vai trò đồng phạm được. Bản thân D không tham gia đánh ai mà còn can ngăn các bị cáo khác đánh nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm tội.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hải H1 và Phạm Văn Ch:*

Đối với bị cáo Ch: Không tranh luận về tội danh với Viện Kiểm sát về tội danh của bị cáo Ch vì bị cáo không thừa nhận hành vi của mình. Hành vi của bị cáo khi dùng rựa chuẩn bị đánh nhau thì đã được can ngăn nên bị cáo không tham gia đánh nhau, bị cáo không thể nào biết hậu quả việc đánh nhau sẽ ra sao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc.

Đối với bị cáo H1: Bị cáo H1 đã khai tại phiên toà không đánh bị hại, điều này cũng phù hợp với tình tiết vụ án vì khi điều tra không xác định làm rõ H1 đánh bị hại ở đâu, đánh vào vị trí nào, đánh bao nhiêu cái. Bên cạnh đó, H1 chưa có tiền án tiền sự, có con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị phân định rõ trách nhiệm mỗi bị cáo phải chịu bao nhiêu tiền để thuận L cho các bị cáo thi hành án sau này.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Tấn L và Nguyễn Văn Th:*

Thông nhất với tội danh do Viện Kiểm sát truy tố. Th và L xuất thân gia đình nghèo, học vấn thấp, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyên nhân dẫn đến án mạng cũng có một phần lỗi từ phía bị hại, trong hoàn cảnh căng thẳng như vậy, mâu thuẫn đã gần như hoà giải được rồi thì bị hại đã có lời nói kích động dẫn đến đánh nhau gây hậu quả chết người.

- Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu, sớm được trở về để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Văn H, Võ Tấn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn H thành khẩn khai nhận tội, nhưng chỉ thừa nhận đâm 02 nhát, không phải 03 nhát dao như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo Võ Tấn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D không thừa nhận hành vi phạm tội giết người với vai trò đồng phạm, các bị cáo cho rằng chỉ dùng tay đánh bị hại H2 và không gây ra cái chết cho bị hại. Tuy nhiên, về trách nhiệm bồi thường dân sự, các bị cáo đồng ý liên đới chịu trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Trước khi vụ án đưa ra xét xử và trong thời gian kéo dài nghị án, các bị cáo D, H1, Ch đã tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả (mỗi bị cáo 10.000.000 đồng), trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày rất ăn năn, hối hận, mong phía gia đình bị hại tha thứ và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định, cơ chế hình thành vết thương, nguyên nhân dẫn đến bị hại tử vong, biên bản hiện trường xảy ra vụ án, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của các bị cáo, người làm chứng, có căn cứ để xác định kể từ khi các bị cáo D, L và người làm chứng Lê Minh H3 thương lượng hòa giải mâu thuẫn thì bị hại H2 đã có lời nói thách thức “đã hẹn rồi thì chơi đi chứ hòa giải gì nữa” thì bị cáo L nói “giờ mày muốn chơi phải không” từ đó xô xát giữa hai bên xảy ra, tiếp theo đó, D mang số mã tấu từ trong phòng ngủ ném ra ngoài và nói “tụi bây thích chém nhau phải không? Nè, chém đi” (BL64), chứng tỏ các bị cáo đã tiếp nhận ý chí với nhau, kể từ đó xô xát giữa hai bên trở nên quyết liệt hơn và diễn biến kéo dài từ trong quán ra đến đường đất, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2019, tại nhà Nguyễn Minh D ở ấp B, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương. Võ Tấn L, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D hẹn gặp ông Lê Minh H3, Lê Minh H2 để hòa giải mâu thuẫn giữa L và ông H3. Trong khi hòa giải thì ông H2 bất ngờ phản ứng, thách thức đánh nhau với L nên Ch dùng rựa chém H2 nhưng được bà H3 và bà Ch can ngăn nên Ch không thực hiện được; L, Th, H1 dùng tay chân đánh H2 còn D ném 05 mã tấu trước nhà và có lời nói kích động để các bị cáo khác tấn công người bị hại H2; H trực tiếp dùng dao Thái Lan đâm 03 nhát trúng vào vùng ngực, bụng của ông H2 dẫn đến tử vong.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi nhiều người dùng tay, chân tấn công đánh vào người và dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực, bụng của bị hại sẽ tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật, thể hiện tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H, Võ Tấn L, Nguyễn

Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét hành vi, vai trò của các bị cáo: trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Huỳnh Văn H, là người trực tiếp dùng dao đâm vào người bị hại gây ra cái chết của bị hại H2, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Võ Tấn L là người có lời nói thách thức, kích động và cùng với các bị cáo tấn công bị hại và tiếp tục đuổi đánh cho đến khi người bị hại gục xuống ở khu vực vườn chuối thì mới dừng lại. Do đó, bị cáo L phải chịu mức án cao hơn các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D.

Bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1 là người trực tiếp dùng tay đánh bị hại, sau đó, bị cáo Th nhặt đoạn kim loại hình hộp cùng với bị cáo H và H1 tấn công bị hại ngay sau khi bị hại bị H đâm nhiều nhất, trong khi tấn công bị hại, bị cáo H1 bị bị hại dùng dao gây thương tích ở vùng thái D, vùng cổ tay tỷ lệ thương tích là 15% nên bị cáo Th và bị cáo H1 phải chịu mức án cao hơn bị cáo Ch và bị cáo D.

Bị cáo Phạm Văn Ch có hành vi kích động, dùng rựa tấn công trước là nguyên nhân chính tác động đến các bị cáo khác cùng nhau tấn công người bị hại và người làm chứng ông H3, việc Ch không chém được H2 là do có sự ngăn cản của bà H3, bà Ch nên bị cáo không thực hiện được. Bị cáo D tuy không trực tiếp đánh bị hại nhưng chính D là người cung cấp công cụ gây án và kích động để các bị cáo khác tiếp nhận ý chí thực hiện hành vi dẫn bị hại tử vong. Do đó, bị cáo Ch phải chịu mức án cao hơn bị cáo D.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo H1 có nhân thân xấu đã bị Tòa án huyện D, tỉnh BÌNH DƯƠNG xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (phạm tội trước vụ án này).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn Th có 01 tiền án thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo nhưng còn hạn chế, các bị cáo ăn năn hối cải (chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của đại diện người bị hại số tiền 285.000.000 đồng), các bị cáo D, H1, Ch đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả (mỗi bị cáo 10.000.000 đồng); bị cáo H sau khi gây án đã ra đầu thú; bị cáo Ch có ông ngoại và bà ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng Ch

hạng Nhất, bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Hương L (là mẹ và vợ của bị hại H2) yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho bà L1 với tổng số tiền 285.000.000 (hai trăm tám mươi lăm triệu) đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện, thỏa thuận phù hợp với pháp luật Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 thanh kim loại kích thước (80x3x3)cm; 01 chiếc bao tay bên phải màu đen; 01 chiếc áo bị cháy nhiệt hóa; 01 đôi dép hiệu PUMA màu đỏ; 01 đôi dép hiệu Tiến Đạt màu nâu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng; 01 thanh kim loại kích thước (32x03x06)cm; 01 đôi dép hiệu Adidas màu xám; 01 dây chuyền bằng dây dù màu đen có mặt đá hình phật màu xanh; 01 chuỗi hạt đeo tay bằng đá; 01 dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, lưỡi dao dài 2,5cm cong thành hình cái móc; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đỉnh mũ có vết rách; 01 dao và một mảnh ốp cán dao bằng nhựa màu đen;

01 dao tự chế dài 89cm cán bằng gỗ tròn dài 46cm lưỡi bằng kim loại màu đen dài 43cm; 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 64cm cán dao dài 21cm lưỡi dao dài 43cm; 01 dao tự chế dài 72cm mũi nhọn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50cm cán dao được quấn dây dù dài 22cm; 01 dao dài 51cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 37cm trên lưỡi dao có hình đầu trâu với dòng chữ OXHEAD cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm và một cây rựa có lưỡi bằng sắt dài 25cm, cán bằng gỗ dài 60cm, là vật chứng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với thương tích của Nguyễn Hải H1 do bị hại Lê Minh H2 gây ra, hiện hay H2 đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không khởi tố là phù hợp.

Đối với thương tích của ông Lê Minh H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương quyết định tách vụ án và quyết định tạm đình chỉ điều tra, khi nào xác định được người gây thương tích cho ông H3 sẽ tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định là phù hợp.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo là nặng nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H, Võ Tấn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Tấn L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H1 14 (mười bốn) năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Hải H1 phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương. Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án, buộc bị cáo Nguyễn Hải H1 phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Huỳnh Văn H, Võ Tấn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Hương L (là mẹ và vợ của bị hại H2) chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho bà L1 với tổng số tiền 285.000.000 (hai trăm tám mươi lăm triệu)

đồng. Được khấu số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng mà các bị cáo D, H1, Ch đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả (mỗi bị cáo 10.000.000 đồng) nộp tại Cục Thi hành dân sự tỉnh Bình Dương theo các Biên lai thu tiền số AA/2016/0002270 ngày 12/10/2020, Biên lai thu tiền số AA/2016/0002269 ngày 12/10/2020, Biên lai thu tiền số AA/2016/0002271 ngày 20/10/2020. Các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 255.000.000 (hai trăm năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại kích thước (80x03x03)cm; 01 chiếc bao tay bên phải màu đen; 01 chiếc áo bị cháy nhiệt hóa; 01 đôi dép hiệu PUMA màu đỏ; 01 đôi dép hiệu Tiến Đạt màu nâu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng; 01 thanh kim loại kích thước (32x03x06)cm; 01 đôi dép hiệu Adidas màu xám; 01 dây chuyền bằng dây dù màu đen có mặt đá hình Phật màu xanh; 01 chuỗi hạt đeo tay bằng đá; 01 dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, lưỡi dao dài 2,5cm cong thành hình cái móc; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đỉnh mũ có vết rách; 01 dao và một mảnh ốp cán dao bằng nhựa màu đen;

01 dao tự chế dài 89cm cán bằng gỗ tròn dài 46cm lưỡi bằng kim loại màu đen dài 43cm; 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 64cm cán dao dài 21cm lưỡi dao dài 43cm; 01 dao tự chế dài 72cm mũi nhọn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50cm cán dao được quấn dây dù dài 22cm; 01 dao dài 51cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 37cm trên lưỡi dao có hình đầu trâu với dòng chữ OXHEAD cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm và một cây rựa có lưỡi bằng sắt dài 25cm, cán bằng gỗ dài 60cm. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Huỳnh Văn H, Võ Tấn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải H1, Phạm Văn Ch và Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu số tiền 12.750.000 (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---|----|
| - TAND tối cao (Vụ GDKT 1); | 1 |
| - VKSND cấp cao tại TP.HCM; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - PV06 – Công an tỉnh Bình Dương. | 1 |
| - Người tham gia tố tụng; | 10 |
| - Tổ hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc